

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 02/2020/HSST
Ngày: 16 - 01 - 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Ông Quách Hà Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2019/HSST, ngày 17 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Đức A; sinh ngày 22/01/1997; tại: Xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nơi ĐKKTTT và thường trú: Thôn Thành Du, xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Xuân Q; con bà Nguyễn Thị C (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/10/2019, bị công an xã Thành Long xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Bùi Văn C; sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Thành Du, xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đăng Y; sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Thôn Vân Lương, xã Thành Tiến, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Bùi Văn Đ; sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Thành Du, xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/10/2019, Bùi Đức A đi bộ từ nhà qua nhà anh Bùi Văn C (người cùng thôn), A nhìn thấy nhà anh C không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, A đi vòng ra phía đường sau nhà thấy cửa sau đóng nhưng không khóa cửa nên Bùi Đức A đi vào bên trong phòng ngủ, phát hiện có 01 chiếc máy cưa cầm tay nhãn hiệu Husqvarna 353 màu cam, kích thước (82x22x24)cm, Anh cầm chiếc máy cưa đi ra đường hướng xã Thành Long đi xã Thành Tiến để xin xe của người đi đường đến thôn Vân Lương, xã Thành Tiến gặp và bán chiếc máy cưa cho Nguyễn Đăng Y (SN 1980) được số tiền là 1.800.000 đồng. Số tiền này, Bùi Đức A đã tiêu xài hết 400.000 đồng. Đến 16 giờ cùng ngày Bùi Đức A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 1.400.000 đồng để phục vụ công tác điều tra.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thạch Thành số 49 ngày 31/10/2019 xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.450.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/Ctr-VKS-SH, ngày 17/12/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Đức A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

***Phần tranh tụng tại phiên tòa:**

-Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Bùi Đức A từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Chiếc máy cưa cầm tay nhãn hiệu Husqvarna 353 màu cam, kích thước (82x22x24)cm, máy cũ đã qua sử dụng đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn C. Đối với số tiền 1.400.000đ là tiền mà anh Nguyễn Đăng Y bỏ ra để mua máy cưa của bị cáo. Tại phiên tòa, anh Y đề nghị được nhận lại số tiền này, nên đại diện VKD đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Y. Đối với số tiền 400.000đ mà bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết, do anh Y không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

-Người bị hại thống nhất với lời khai của bị cáo. Về phần dân sự người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về phần hình sự bị hại đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thống nhất như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị hại không thừa nhận đã nghe bị cáo nói tài sản bị cáo

trộm cắp được mà có. Về phần bồi thường dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.400.000đ còn lại số tiền 400.000đ người liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường.

HĐXX đối chất tại phiên tòa giữa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thừa nhận bị cáo nói cho bị hại nghe tài sản do trộm cắp mà có.

-Người làm chứng thống nhất như lời khai của bị cáo và không có ý kiến gì thêm.

Trong lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà đại diện VKS đã truy tố. Tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị 3.450.000 đồng, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Đầu thú”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bản thân bị cáo là người có sức khỏe và đang trong độ tuổi lao động nhưng không chịu khó làm ăn, kiếm sống một cách lương thiện, chỉ vì ham chơi bời và thích thụ hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo đã bị Công an xã Thành Long xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản đến nay chưa chấp hành nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục trộm cắp thể hiện thái độ coi thường pháp luật, nghĩ cần lên cho bị cáo một mức án phù hợp và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và răn đe chung.

[4]. Đối với Nguyễn Đăng Y là người mua chiếc máy cưa do bị can trộm cắp đem bán, theo lời khai của Bùi Đức A thì Y biết chiếc máy cưa là tài sản do bị can trộm cắp. Tuy nhiên, Y không thừa nhận việc biết nguồn gốc của tài sản này, sau khi biết được sự việc anh Y đã tự nguyện giao nộp tài sản phục vụ công tác điều tra. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng không có kết quả nên không đủ cơ sở để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đăng Y về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên không xem xét. Đối với yêu cầu của anh Y yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.400.000đ tiền bỏ ra để mua máy nên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 400.000đ. Yêu cầu của anh Yên là phù hợp nên được tòa án chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.400.000đ là tiền mà anh Nguyễn Đăng Y bỏ ra để mua máy cưa của bị cáo, bị cáo đang giao nộp tại cơ quan điều tra và được quy trữ tại Chi cục thi hành án theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 20/12/2019 giữa Công an huyện Thạch Thành và Chi cục thi hành án huyện Thạch Thành . Anh Y được nhận lại số tiền này tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bùi Đức A 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 30/10/2019)

Áp dụng: Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Điều 136 của BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về phần dân sự: Công nhận phần dân sự giữa bị cáo và bị hại đã giải quyết xong.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho Nguyễn Đăng Y số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm ngàn đồng). Anh Yên được nhận lại số tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL& NV liên quan;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quân

